

Số: 621 /BC-STC

Cà Mau, ngày 12 tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

Giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau

Căn cứ Nghị quyết số 168/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 10498/UBND-KTTH ngày 01/7/2026 về việc xây dựng Nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau. Sở Tài chính (Cơ quan chủ trì soạn thảo) triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau, gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định tại Công văn số 8080/STC-HCSN ngày 24/7/2026¹.

Ngày 11/8/2026 Sở Tài chính nhận được Báo cáo thẩm định số 966/BC-STP ngày 10/8/2026 của Sở Tư pháp², trên cơ sở ý kiến của Sở Tư pháp: Dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua sau khi tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo nội dung được nêu tại Báo cáo thẩm định. Sở Tài chính rà soát ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và đối chiếu với các văn bản có liên quan giải trình, tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định (*kèm Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp*).

¹ Công văn số 8080/STC-HCSN ngày 24/7/2026 của Sở Tài chính về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau.

² Báo cáo thẩm định số 966/BC-STP ngày 10/8/2026 của Sở Tư pháp Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau.

Trên đây là Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết nêu trên, Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Ban Giám đốc (QLVB);
- Văn phòng Sở (pháp chế);
- Lưu: VT, HCSN (NP).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Mã Tấn Cọp

BẢNG TỔNG HỢP

Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau

(Báo cáo số /BC-STC ngày tháng năm 2026 của Sở Tài chính)

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
I	Đối với dự thảo Nghị quyết		
1	Tên gọi dự thảo Nghị quyết: Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau	Về tên dự thảo Nghị quyết: Đề nghị bỏ sung cụm từ “ đối với các cơ quan, đơn vị ” vào trước cụm từ “ thuộc phạm vi ” cho thống nhất với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 33 Thông tư số 35/2026/TT- BTC. Đồng thời, đề nghị rà soát, điều chỉnh cho thống nhất trong toàn bộ văn bản.	Sở Tài chính tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.
2	Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, mức chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và mức chi tiếp khách trên địa bàn tỉnh Cà Mau.	Tại phần “ Hội đồng nhân dân ban hành ”: Đề nghị rà soát, điều chỉnh cho thống nhất với tên dự thảo Nghị quyết.	Sở Tài chính tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.
3	1. Nghị quyết này quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, mức chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 31 và khoản 1, khoản 2 Điều 33 Thông tư số 35/2026/TT- BTC ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước. 2. Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 35/2026/TT-BTC.	Tại Điều 1: + Tại khoản 1: Đề nghị bỏ cụm từ “điểm b khoản 2 Điều 31 và”, vì tại điểm b khoản 2 Điều 31 Thông tư số 35/2026/TT- BTC quy định “Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách địa phương quy định cụ thể đối tượng khách được mời cơm đối với từng loại hình cơ quan thuộc tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi ban hành, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả”, theo đó thẩm quyền quy định cụ thể đối tượng khách được mời cơm do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định và thực hiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến trước khi ban hành, do đó, không có nội dung giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định. + Tại khoản 2: Đề nghị xem lại, đánh giá sự cần thiết quy định nội dung này.	1) Đối với nội dung tại khoản 1 Điều 1: Sở Tài chính tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết. 2) Đối với nội dung tại khoản 2 Điều 1: Sở Tài chính đề xuất giữ nguyên như dự thảo với các lý do như sau: a) Tránh khoảng trống pháp lý khi triển khai thực hiện: Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh tập trung quy định các nội dung, định mức chi thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương. Các nội dung khác như nguyên tắc chi, điều kiện thanh toán, hồ sơ quyết toán... vẫn phải tuân thủ hướng dẫn khung tại Thông tư số 35/2026/TT-BTC. Do đó, điều khoản này là hết sức cần thiết để làm cơ sở pháp lý áp dụng cho các cơ quan, đơn vị khi triển khai thực tế. b) Tạo sự chủ động và đồng bộ trong áp dụng pháp luật: Quy định này giúp các cơ quan, đơn vị dễ dàng dẫn chiếu, áp dụng song song cả Nghị quyết của địa phương và Thông tư của Trung ương; tránh tình trạng lúng túng, hiểu nhầm rằng “<i>những nội dung không ghi trong Nghị quyết của tỉnh thì không được phép thực hiện</i>”. c) Việc dẫn chiếu này giúp dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ngắn gọn, cô đọng, tập trung đúng thẩm quyền, tránh việc phải sao chép cơ học lại các nội dung chung đã được quy định rõ tại Thông tư số 35/2026/TT-BTC.

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
4	1. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau.	Tại khoản 1 Điều 2: Đề nghị bỏ cụm từ “các cấp” vì không cần thiết.	Sở Tài chính tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.
5	Chương II MỨC CHI TIẾP KHÁCH NƯỚC NGOÀI VÀO LÀM VIỆC TẠI ĐỊA PHƯƠNG DO ĐỊA PHƯƠNG CHI TOÀN BỘ CHI PHÍ TRONG NƯỚC, MỨC CHI TIẾP KHÁCH NƯỚC NGOÀI VÀO LÀM VIỆC TẠI ĐỊA PHƯƠNG DO ĐỊA PHƯƠNG CHI MỘT PHẦN CHI PHÍ TRONG NƯỚC, MỨC CHI TIẾP KHÁCH TRONG NƯỚC, MỨC CHI HỘI NGHỊ, HỘI THẢO QUỐC TẾ TỔ CHỨC TẠI ĐỊA PHƯƠNG	Tại Tên Chương III: Đề nghị điều chỉnh theo hướng ngắn gọn, khái quát, thống nhất với tên dự thảo Nghị quyết và trình tự trình bày của các nội dung cụ thể của Chương.	Qua rà soát, Chương III dự thảo Nghị quyết là quy định nội dung Tổ chức thực hiện. Sở Tài chính xét thấy ý kiến của Sở Tư pháp đối với Chương II dự thảo Nghị quyết là phù hợp. Theo đó, Sở Tài chính tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.
6	Điều 6 dự thảo chưa quy định nội dung về “mức chi chiêu đãi quy định tại Điều này đã bao gồm tiền đồ uống”	Điều 6: Đề nghị cân nhắc rà soát, bổ sung nội dung về “mức chi chiêu đãi quy định tại Điều này đã bao gồm tiền đồ uống” cho đầy đủ theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 35/2026/TT- BTC.	Sở Tài chính tiếp thu ý kiến và đã bổ sung một khoản vào Điều 6 (Khoản 3) quy định nội dung “3. <i>Mức chi chiêu đãi quy định tại Điều này đã bao gồm tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam).</i> ” theo nội dung quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 35/2026/TT- BTC. Đồng thời, điều chỉnh “ <i>khoản 3, khoản 4</i> ” của dự thảo Nghị quyết thành “ <i>khoản 4, khoản 5</i> ”.
7	- Tại khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị quyết không có quy định nội dung “ điểm c ”. - Tại điểm c khoản 2 Điều 8 dự thảo Nghị quyết: “Trường hợp đặc biệt tổ chức các hội nghị quốc tế có quy mô lớn hoặc các hội nghị song phương, đàm phán ký kết hiệp định, công ước , hội nghị chuyên ngành, đón tiếp đoàn khách hạng đặc biệt hoặc đoàn khách hạng A cần phải thuê phiên dịch có trình độ dịch song song (dịch cabin) cao hơn quy định tại điểm b khoản 2 Điều này để bảo đảm chất lượng của hội nghị, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì hội nghị quyết định mức chi dịch nói cho phù hợp và tự sắp xếp trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện;”	Tại điểm c khoản 2 Điều 6: Đề nghị xem lại cụm từ “ đàm phán ký kết hiệp định, công ước ” điều chỉnh cho phù hợp thẩm quyền địa phương theo quy định và thực tiễn hoạt động đối ngoại của tỉnh.	Qua rà soát, khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị quyết không có quy định nội dung “ <i>điểm c</i> ”. Sở Tài chính xét thấy ý kiến của Sở Tư pháp đối với điểm c khoản 2 Điều 8 dự thảo Nghị quyết là phù hợp. Theo đó, Sở Tài chính tiếp thu và đã bỏ cụm từ “ <i>đàm phán ký kết hiệp định, công ước</i> ” cho phù hợp thẩm quyền địa phương theo quy định và thực tiễn hoạt động đối ngoại của tỉnh.

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
8	b) Đối với đoàn khách hạng A Trường hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng phẩm tặng thành viên chính thức và quan chức tùy tùng trong kế hoạch, đề án đón đoàn: 700.000 đồng/người; c) Đối với đoàn khách hạng B Trường hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng phẩm tặng thành viên chính thức và quan chức tùy tùng trong kế hoạch, đề án đón đoàn: 700.000 đồng/người; d) Đối với đoàn khách hạng C và khách mời quốc tế khác Trường hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng phẩm tặng thành viên của đoàn khách trong kế hoạch, đề án đón đoàn: 700.000 đồng/người.	Tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 9: Đề nghị xem lại cụm từ “theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ giữa hai nước” điều chỉnh cho phù hợp thẩm quyền địa phương theo quy định và thực tiễn hoạt động đối ngoại của tỉnh.	Sở Tài chính tiếp thu và đã bỏ cụm từ “<i>theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ giữa hai nước</i>” cho phù hợp thẩm quyền địa phương theo quy định và thực tiễn hoạt động đối ngoại của tỉnh.
9	1. Trường hợp cần thiết phải đưa khách đi thăm, làm việc tại các địa phương hoặc cơ sở theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền quyết định thì tiêu chuẩn đón tiếp như sau:	Tại khoản 1 Điều 10: Đề nghị thay cụm từ “tiêu chuẩn” thành cụm từ “thực hiện” cho thống nhất cách trình bày của dự thảo.	Sở Tài chính tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.
10	Mục 2 MỨC CHI TIẾP KHÁCH NƯỚC NGOÀI VÀO LÀM VIỆC TẠI ĐỊA PHƯƠNG DO ĐỊA PHƯƠNG CHI MỘT PHẦN CHI PHÍ TRONG NƯỚC	Tại tên Mục 2: Đề nghị xem lại cụm từ “TRONG NƯỚC” điều chỉnh cho phù hợp.	Sở Tài chính tiếp thu và đã bỏ cụm từ “TRONG NƯỚC”.
11	Điều 14. Đối với các đoàn khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam do khách tự túc mọi chi phí Cơ quan, đơn vị có đoàn đến làm việc chỉ được chi để tiếp xã giao các buổi đoàn đến làm việc theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết này.	Điều 14: + Tại tên Điều: Đề nghị xem lại cụm từ “Việt Nam” điều chỉnh cho phù hợp. + Tại nội dung của Điều: Đề nghị thay cụm từ “chỉ được chi để tiếp xã giao” thành cụm từ “được chi tiếp xã giao” cho rõ.	Sở Tài chính tiếp thu và đã điều chỉnh cụm từ “Việt Nam” thành “địa phương”; thay cụm từ “chỉ được chi để tiếp xã giao” thành cụm từ “được chi tiếp xã giao”.

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
12	2. Đối tượng khách được mời cơm Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất đề Ủy ban nhân dân tỉnh theo thẩm quyền ban hành chỉ tiết đối tượng khách được mời cơm phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đối tượng khách được mời cơm, như sau: a) Cán bộ lão thành cách mạng; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; các đoàn đại biểu người có công và thân nhân người có công với cách mạng; các chức sắc tôn giáo; ...; b) Khách thuộc các cơ quan Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; c) Khách là tổ chức, cá nhân trực tiếp làm việc tìm hiểu môi trường đầu tư, tài trợ, viện trợ; các viện, các cơ sở đào tạo ngoài tỉnh; d)	Tại khoản 2 Điều 16: Đề nghị bỏ khoản này, vì tại điểm b khoản 2 Điều 31 Thông tư số 35/2026/TT- BTC quy định “Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách địa phương quy định cụ thể đối tượng khách được mời cơm đối với từng loại hình cơ quan thuộc tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi ban hành, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả”, theo đó thẩm quyền quy định cụ thể đối tượng khách được mời cơm do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định và thực hiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến trước khi ban hành, do đó, nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo.	Sở Tài chính tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.
13	Điều 17. Mức chi phiên dịch tiếng dân tộc trong trường hợp tiếp khách dân tộc thiểu số Trong trường hợp phải đi thuê phiên dịch (dịch nói) từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc thiểu số và ngược lại, mức thuê phiên dịch áp dụng bằng mức thuê người dẫn đường kiêm phiên dịch tiếng dân tộc quy định tại điểm a khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định nội dung, mức chi của các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Cà Mau.	Tại Điều 17: Đề nghị xem lại cụm từ “<i>mức thuê phiên dịch áp dụng bằng mức thuê người dẫn đường kiêm phiên dịch tiếng dân tộc</i>” quy định tại điểm a khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định nội dung, mức chi của các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Cà Mau”, vì qua rà soát nội dung và mức chi tại điểm a khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND là “tiền công thuê ngoài”, do đó cần rà soát, hoàn chỉnh cho thống nhất.	Sở Tài chính có ý kiến như sau: 1) Cơ sở pháp lý của Trung ương: Theo quy định tại Điều 32 Thông tư số 35/2026/TT-BTC: “<i>Trong trường hợp phải đi thuê phiên dịch (dịch nói) từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc thiểu số và ngược lại, mức thuê phiên dịch áp dụng bằng mức thuê người dẫn đường kiêm phiên dịch tiếng dân tộc quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC</i>” - Qua rà soát, Thông tư số 109/2016/TT-BTC mức thuê người dẫn đường kiêm phiên dịch tiếng dân tộc được xếp vào nội dung “Tiền công thuê ngoài” (quy định tại điểm a khoản 5 Điều 3) 2) Quy định áp dụng tại địa phương: Tại tỉnh Cà Mau, nội dung “Tiền công thuê ngoài” nêu trên đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cụ thể tại điểm a khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND. Như vậy, mức chi thuê phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số khi tiếp khách trên địa bàn tỉnh Cà Mau được áp dụng theo mức chi “Tiền công thuê ngoài” quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND.
14	2. Chi giải khát giữa giờ (áp dụng cho cả đại biểu và phiên dịch phía Việt Nam): Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết này.	Tại khoản 2 Điều 18: Đề nghị xem lại cụm từ “Việt Nam” điều chỉnh cho phù hợp.	Sở Tài chính tiếp thu và đã điều chỉnh cụm từ “ <i>Việt Nam</i> ” thành “ <i>địa phương</i> ”.
15	2. Đối với những nội dung chi thuộc trách nhiệm của địa phương thì căn cứ vào chế độ chi tiêu hiện hành và các mức chi được quy định tại Điều 16 Nghị quyết này để thực hiện.	Tại khoản 2 Điều 19: Đề nghị xem lại cụm từ “Điều 16” điều chỉnh cho chính xác.	Sở Tài chính tiếp thu và đã điều chỉnh cụm từ “ <i>Điều 16</i> ” thành “ <i>Điều 18</i> ”.

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
16	Các mức chi tại dự thảo Nghị quyết đã được nghiên cứu, tính toán phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, đảm bảo tính khả thi và phù hợp khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.	Ngoài ra, đối với các mức chi quy định tại Chương này, đề nghị cơ quan soạn thảo có thuyết minh, làm rõ nội dung này, phân tích điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh làm cơ sở để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.	- Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 33 Thông tư số 35/2026/TT-BTC <i>"1. Đối với chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị quốc tế Căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí và giá cả thực tế, ..., Hội đồng nhân dân tỉnh, ... quy định các mức chi cụ thể tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị quốc tế tại Việt Nam đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để thực hiện cho phù hợp nhưng không vượt mức chi quy định tại Thông tư này.</i> <i>2. Đối với chi tiếp khách trong nước Căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí và giá cả thực tế, ..., Hội đồng nhân dân tỉnh... quy định các mức chi cụ thể tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để thực hiện cho phù hợp, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí."</i> - Do đó, việc HĐND tỉnh quy định mức chi cần được cân nhắc trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách địa phương, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. - Thực trạng ngân sách tỉnh Cà Mau là địa phương có quy mô thu ngân sách còn hạn chế, khả năng tự cân đối ngân sách chưa cao, hằng năm vẫn phải nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương (khoảng 42%) để bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chi theo quy định. Các mức chi này đã được nghiên cứu, tính toán phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, đảm bảo tính khả thi và phù hợp khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, cụ thể: + So với quy định của Trung ương: Các mức chi được xác định trong khung từ 66,67% đến 83,33% mức chi tối đa quy định tại Thông tư số 35/2026/TT-BTC ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. + So với quy định hiện hành tại địa phương: Mức chi dự thảo tăng khoảng 20% đến 66,67% so với Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 25/02/2026 của HĐND tỉnh. Đặc biệt, riêng mức chi dịch nói được điều chỉnh tăng hơn 100% so với quy định tại Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND nhằm đáp ứng yêu cầu thực tế. Trong quá trình tổ chức thực hiện, căn cứ điều kiện KT - XH, khả năng cân đối ngân sách địa phương hoặc khi Trung ương ban hành các quy định mới, Sở Tài chính sẽ chủ động tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét điều chỉnh các mức chi này cho phù hợp với tình hình mới.

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
17	Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN	Tại tên Chương III: Đề nghị điều chỉnh thành “ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH” cho phù hợp với nội dung cụ thể của các Điều.	Sở Tài chính tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.
18	4. Nguồn thu phí được để lại theo quy định của pháp luật phí, lệ phí (trong trường hợp có văn bản của cấp có thẩm quyền cho phép sử dụng nguồn thu phí được để lại để chi tiếp khách nước ngoài, chi hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiếp khách trong nước).	Tại khoản 4 Điều 20: Đề nghị xem lại cụm từ “Việt Nam” điều chỉnh cho phù hợp.	Sở Tài chính tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.
II	Đối với dự thảo Tờ trình		
1	Nội dung chi tiết theo dự thảo Tờ trình	Đề nghị chuyển nội dung đoạn thứ nhất, đoạn thứ 2 khoản 2 Mục II lên trình bày tại khoản 2 Mục I cho phù hợp.	Sở Tài chính tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.
III	Đối với Bản Tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình		
2	Nội dung chi tiết theo Bản Tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình	Đề nghị rà soát hoàn thiện nội dung đảm bảo đúng theo mẫu số 10 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định 187/2025/NĐ-CP	Sở Tài chính tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.